

Số: 434/QĐ-ĐHCNTT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định đào tạo Chương trình Tiên tiến
của Trường Đại học Công nghệ Thông tin

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Căn cứ Quyết định số 134/2006/QĐ-TTg ngày 08/06/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghệ Thông tin (ĐH CNTT) thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM);

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17/08/2016 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc ĐHQG-HCM;

Căn cứ Quyết định số 1760/QĐ-ĐHQG ngày 13/09/2018 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc phê duyệt đề án đào tạo chương trình tiên tiến trình độ đại học ngành Hệ thống thông tin của Trường Đại học Công nghệ Thông tin giai đoạn 2018-2022;

Căn cứ Quyết định số 546/QĐ-ĐHCNTT ngày 30/08/2019 của Hiệu trưởng Trường ĐH CNTT về việc ban hành Quy chế đào tạo học chế tín chỉ cho hệ đại học chính quy của Trường ĐH CNTT;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định đào tạo Chương trình Tiên tiến của Trường Đại học Công nghệ Thông tin”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng các Phòng, Ban, Khoa/Bộ môn có liên quan, Văn phòng các chương trình đặc biệt, giảng viên và sinh viên chương trình Tiên tiến của Trường Đại học Công nghệ Thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐTDH.



Nguyễn Lưu Thùy Ngân

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 7 năm 2021

QUY ĐỊNH
ĐÀO TẠO CHƯƠNG TRÌNH TIÊN TIẾN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 131/QĐ-ĐHCNTT, ngày 01 tháng 7 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin)

Chương 1. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	2
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	2
Điều 2. Giải thích từ ngữ.....	2
Điều 3. Mục tiêu đào tạo.....	2
Điều 4. Chương trình đào tạo.....	3
Chương 2. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO	4
Điều 5. Tổ chức chương trình.....	4
Điều 6. Tổ chức lớp.....	4
Điều 7. Đội ngũ quản lý và cố vấn học tập.....	4
Điều 8. Điều kiện và phương thức tuyển sinh.....	5
8.1. Điều kiện xét tuyển.....	5
8.2. Phương thức tuyển sinh.....	5
Điều 9. Chuyển đổi chương trình đào tạo.....	5
Điều 10. Giảng viên, trợ giảng.....	6
10.1. Giảng viên.....	6
10.2. Trợ giảng.....	7
Điều 11. Đánh giá kết quả học tập của học phần.....	7
Điều 12. Thực tập doanh nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp.....	8
12.1. Thực tập doanh nghiệp.....	8
12.2. Làm khóa luận tốt nghiệp.....	8
Điều 13. Tốt nghiệp.....	8
Chương 3. CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH	9
Điều 14. Học phí.....	9
Điều 15. Học bổng.....	9
Điều 16. Khen thưởng khác.....	9
Chương 4. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	10



Chương 1. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với giảng viên, sinh viên hệ chính quy đào tạo theo CTTT, thực hiện theo học chế tín chỉ, giảng dạy bằng tiếng Anh (trừ các môn lý luận chính trị, pháp luật đại cương, Giáo dục quốc phòng – an ninh, Giáo dục thể chất).

Các nội dung không nêu trong quy định này được áp dụng theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ và các quy định hiện hành của Trường ĐHCNTT cho hệ đại học chính quy.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Chương trình đào tạo khác là chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy được ĐHQG-HCM cho phép triển khai đào tạo tại Trường ĐHCNTT.

Chương trình Tiên tiến (CTTT) là chương trình đào tạo kết hợp sử dụng chương trình đào tạo nước ngoài.

Website môn học: Mỗi lớp học lý thuyết được cấp 01 website môn học vào đầu học kỳ tại hệ thống hỗ trợ học tập của Trường (courses.uit.edu.vn).

Đơn vị phụ trách chuyên môn (sau đây gọi tắt là đơn vị chuyên môn): Khoa được giao phụ trách về mặt chuyên môn cho CTTT.

Đại học đối tác nước ngoài (ĐHNN): là đơn vị có ký kết hợp tác (MOU) với Trường đào tạo trình độ đại học gồm cung cấp chương trình đào tạo, đề cương môn học, hỗ trợ giảng viên tham gia giảng dạy và công nhận kết quả đào tạo tại Trường nếu sinh viên học chuyển tiếp.

Điều 3. Mục tiêu đào tạo

CTTT nhằm phát hiện và đào tạo những sinh viên xuất sắc, có kiến thức chuyên môn sâu về một chuyên ngành đào tạo, có kỹ năng và ngoại ngữ tốt thông qua việc ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị, đội ngũ giảng viên giỏi và áp dụng phương pháp dạy và học hiện đại theo định hướng tiêu chuẩn của các đại học tiên tiến trong khu vực và quốc tế.

Sinh viên tốt nghiệp đáp ứng các yêu cầu:

- Có kiến thức chuyên môn vững vàng, năng lực sáng tạo cao.
- Có trình độ tiếng Anh thành thạo về cả 04 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết đáp ứng được yêu cầu giao tiếp trong môi trường làm việc quốc tế.

Điều 4. Chương trình đào tạo

- Chương trình gồm các học phần thuộc 02 khối kiến thức: giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp, được xây dựng theo đúng quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo kết hợp với chương trình đào tạo của ĐHNN và được giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh (trừ các môn lý luận chính trị, pháp luật, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng)

- Chương trình đào tạo Tiên tiến được thiết kế riêng với yêu cầu về trình độ và nội dung sâu rộng hơn theo hướng cử nhân chuẩn quốc tế; đề cao tư duy sáng tạo, khả năng tự học; tăng cường kỹ năng thực hành, kiến thức thực tế, khả năng sử dụng tin học, ngoại ngữ và các kỹ năng mềm cần thiết.

- Sau giai đoạn đại cương, những sinh viên đạt các điều kiện yêu cầu về tiếng Anh, số tín chỉ tích lũy và điểm trung bình tích lũy theo quy định của ĐHNN và có nguyện vọng sẽ được chuyển tiếp sang ĐHNN.

- Sinh viên thực hiện khóa luận/đồ án tốt nghiệp theo quy định trong chương trình đào tạo của ĐHNN.

Chương 2. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Điều 5. Tổ chức chương trình

- Các lớp CTTT được ưu tiên về cơ sở vật chất cho việc học tập và nghiên cứu. Các lớp CTTT được trang bị phòng học riêng có các thiết bị hỗ trợ giảng dạy và học tập hiện đại; có đủ giáo trình, tài liệu tham khảo trong, ngoài nước và được cập nhật thường xuyên; có thư viện và thư viện điện tử cho giảng viên và sinh viên tra cứu và sử dụng trong giảng dạy, học tập và NCKH.

- Về chất lượng quản lý và giảng dạy: Các lớp CTTT được quản lý và giảng dạy bởi các cán bộ có chuyên môn giỏi và có kinh nghiệm trong công tác, đảm bảo chất lượng đào tạo và dịch vụ hỗ trợ chất lượng cao cho sinh viên.

- Năm học đầu tiên sinh viên CTTT phải học tập trung tiếng Anh để đáp ứng điều kiện học các môn chuyên ngành hoàn toàn bằng tiếng Anh. Các lớp tiếng Anh được tổ chức tối đa 30 sinh viên theo trình độ khác nhau, tạo điều kiện cho việc giảng dạy tiếng Anh một cách tốt nhất.

- Đơn vị chuyên môn đảm bảo có tối thiểu 01 giảng viên nước ngoài tham gia giảng dạy trong 01 khóa học.

Điều 6. Tổ chức lớp

- Lớp học phần:

o Quy mô lớp học không quá 50 SV/lớp đối với môn học lý thuyết, không quá 20 sinh viên/nhóm đối với lớp thực hành và không quá 30 sinh viên/nhóm thảo luận và giải bài tập.

o Lớp học phần sẽ được mở nếu số lượng SV đăng ký tối thiểu 30 SV/lớp đối với các môn học thuộc kiến thức đại cương, tối thiểu 15 SV/lớp đối với các môn học thuộc kiến thức cơ sở chung, cơ sở ngành và chuyên ngành, tối thiểu 10 SV/lớp đối với các môn ngoại ngữ. Các trường hợp khác do Hiệu trưởng quyết định dựa trên tình hình thực tế triển khai.

- **Lớp sinh hoạt:** Sinh viên một khóa tuyển được bố trí vào 01 lớp sinh hoạt do 01 cố vấn học tập quản lý.

Điều 7. Đội ngũ quản lý và cố vấn học tập

- CVHT: mỗi lớp sinh hoạt do một CVHT phụ trách, CVHT do đơn vị chuyên môn đề xuất vào đầu mỗi năm học đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Trường. CVHT làm nhiệm vụ theo quy định chung của trường, ngoài ra CVHT của CTTT dành

tối thiểu 04 giờ làm việc/tuần để gặp gỡ sinh viên tại trường nhằm nắm bắt tình hình học tập, sinh hoạt và đề xuất hỗ trợ kịp thời đến các đơn vị liên quan. CVHT có trách nhiệm công bố giờ và địa điểm làm việc cho sinh viên tại trang thông tin điện tử và bảng thông báo của đơn vị chuyên môn.

- Cán bộ phụ trách đào tạo và hỗ trợ sinh viên: phải có đủ năng lực chuyên môn, có kinh nghiệm trong quản lý đào tạo; sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý liên quan; có năng lực ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc.

Điều 8. Điều kiện và phương thức tuyển sinh

8.1. Điều kiện xét tuyển

Sinh viên trúng tuyển CTTT phải đạt các yêu cầu:

- Đảm bảo điều kiện đầu vào đối với hệ đại học chính quy theo quy định của Bộ GD&ĐT và Trường DHCNTT.

- Hoặc có chứng chỉ quốc tế uy tín thỏa điều kiện được xác định trong đề án tuyển sinh hàng năm của Trường.

o Trong đó, trường hợp thí sinh là người nước ngoài phải có văn bằng tốt nghiệp tối thiểu tương đương bằng tốt nghiệp trung học phổ thông của Việt Nam, văn bằng phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8.2. Phương thức tuyển sinh

- Chỉ tiêu của CTTT nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh đại học chính quy của toàn trường.

- Phương thức tuyển sinh được công bố trong đề án tuyển sinh hàng năm của Trường.

Điều 9. Chuyển đổi chương trình đào tạo

- Trong thời gian học tập, vì lý do cá nhân nếu sinh viên muốn chuyển sang học các chương trình đào tạo khác của Trường phải được sự đồng ý của Hiệu trưởng. Sinh viên được chuyển điểm những môn học tương đương giữa hai chương trình đào tạo

- Sinh viên được phép chuyển vào hoặc ra khỏi chương trình trong vòng 03 học kỳ đầu tiên.

- Ngoài việc phải thỏa các điều kiện về chuyển ngành/chương trình theo quy chế đào tạo hiện hành, sinh viên phải thỏa thêm các điều kiện:

o Sinh viên từ CTTT chuyển sang chương trình đào tạo khác:

- Điểm rèn luyện đạt từ loại Khá trở lên,
- Có các giấy tờ xác nhận khác (của cơ quan y tế, của địa phương...) hợp lệ để Hiệu trưởng xem xét quyết định.
- Sinh viên từ các chương trình đào tạo khác có nguyện vọng chuyển vào CTTT:
 - Điểm trung bình học kỳ gần nhất không dưới 6.5.
 - Các môn ngoại ngữ trong CTĐT tương ứng với tiến độ của CTTT đạt điểm miễn hoặc điểm không dưới 7.0.
- Thời gian sinh viên học bổ sung các môn học khác biệt giữa các chương trình đào tạo do chuyển chương trình được tính trong tổng thời gian đào tạo của khóa học.

Điều 10. Giảng viên, trợ giảng

10.1. Giảng viên

- Giảng viên giảng dạy CTTT bao gồm giảng viên của các Trường Đại học thành viên của ĐHQG TP.HCM, các giáo sư, tiến sĩ của ĐHNN và một số Trường Đại học đối tác khác có uy tín trên thế giới;
- Giảng viên phải có trình độ từ thạc sĩ trở lên, đối với các học phần thuộc khối kiến thức chuyên nghiệp (cơ sở chung, cơ sở ngành, chuyên ngành, tốt nghiệp) thì giảng viên phải có trình độ tiến sĩ hoặc có trình độ thạc sĩ tốt nghiệp ở các trường đại học của các nước phát triển theo đúng ngành.
- Giảng viên giảng dạy lý thuyết phải có trình độ tiếng Anh theo quy định về tiêu chuẩn giảng viên dạy chuyên môn bằng tiếng Anh hiện hành của Trường.
- Giảng viên có năng lực chuyên môn, NCKH đáp ứng yêu cầu của CTĐT; có kinh nghiệm giảng dạy từ 03 năm trở lên; có phương pháp giảng dạy hiệu quả; áp dụng tốt công nghệ thông tin trong giảng dạy và NCKH.
- Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy CTTT do Hiệu trưởng phê duyệt theo đề nghị của trưởng đơn vị chuyên môn, được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường.
- Để đảm bảo chất lượng giảng dạy, mỗi giảng viên được mời giảng dạy tối đa 02 môn học cho 01 khóa trong 01 học kỳ.
- Đơn vị chuyên môn có trách nhiệm phân công giảng viên giảng dạy hoặc mời giảng viên thỉnh giảng khi cần thiết.
- Giảng viên thỉnh giảng phải cung cấp lý lịch khoa học và bằng cấp cho đơn vị quản lý trong lần đầu tham gia giảng dạy và bổ sung khi có cập nhật, ký hợp đồng

giảng dạy với nhà trường, tiến hành nghiệm thu và thanh lý hợp đồng sau khi kết thúc giảng dạy môn học.

– Giảng viên được hưởng thù lao giảng dạy theo quy định của Trường khi tham gia giảng dạy CTTT.

10.2. Trợ giảng

– Trợ giảng phải có đủ năng lực chuyên môn, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của học phần; sử dụng tốt các thiết bị hiện đại phục vụ giảng dạy để hỗ trợ giảng viên trong hướng dẫn sinh viên thực hiện bài tập, hướng dẫn thực hành, thảo luận, seminar, làm đồ án;

– Danh sách trợ giảng do đơn vị chuyên môn phụ trách môn học phân công hoặc do giảng viên lý thuyết đề nghị. Đơn vị chuyên môn được phép sử dụng nghiên cứu sinh, học viên, sinh viên năm cuối có thành tích học tập đạt loại giỏi các CTĐT cử nhân – kỹ sư tài năng, CTTT tham gia hoạt động trợ giảng.

– Mỗi lớp lý thuyết có thêm 01 trợ giảng lý thuyết đối với các lớp không có trợ giảng thực hành.

– Trợ giảng thực hành

i. Đối với thực hành hình thức 1: giảng dạy theo thời khóa biểu.

ii. Đối với thực hành hình thức 2: tổ chức ít nhất 15 tiết gặp trực tiếp sinh viên để hướng dẫn và giải đáp thắc mắc của sinh viên trong quá trình thực hiện các nội dung thực hành. Thời khóa biểu các buổi thực hành này phải được đăng ký và công bố cho sinh viên của lớp từ đầu học kỳ.

iii. Cung cấp đầy đủ bài hướng dẫn thực hành, bài tập trên website môn học.

– Trợ giảng lý thuyết

i. Có mặt tại lớp lý thuyết theo yêu cầu của giảng viên lý thuyết với thời lượng tối thiểu là 1/3 số tiết dạy lý thuyết. Hoặc tổ chức các buổi giải bài tập, thảo luận theo lịch cố định hàng tuần, ngoài giờ học lý thuyết.

ii. Làm việc theo sự phân công của giảng viên lý thuyết: chấm bài tập hàng tuần, giải bài tập, trả lời sinh viên qua email hoặc website môn học.

Điều 11. Đánh giá kết quả học tập của học phần

– Việc lựa chọn các hình thức đánh giá và trọng số của các thành phần đánh giá được quy định rõ trong đề cương chi tiết của môn học, giảng viên phải công bố cho sinh viên vào đầu mỗi học kỳ.

- Giảng viên ra đề thi, đề kiểm tra bằng tiếng Anh.
- Sinh viên thực hiện các báo cáo môn học, seminar, bài thi giữa kỳ, cuối kỳ bằng tiếng Anh.

- Điểm tổng hợp đánh giá môn học (gọi tắt là điểm môn học) là điểm kiểm tra xuyên suốt quá trình học tập bao gồm điểm quá trình (chuyên cần), điểm thực hành, điểm thi giữa học phần (giữa kỳ), điểm thi kết thúc học phần (cuối kỳ).

Điều 12. Thực tập doanh nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp

12.1. Thực tập doanh nghiệp

- Giảng viên hướng dẫn sinh viên thực tập phải đáp ứng điều kiện của giảng viên giảng dạy lý thuyết cho chương trình.

- Sau khi kết thúc thời gian thực tập tại doanh nghiệp, sinh viên viết báo cáo cá nhân theo biểu mẫu do đơn vị chuyên môn quy định và báo cáo trước Hội đồng bằng tiếng Anh.

12.2. Làm khóa luận tốt nghiệp

- Giảng viên hướng dẫn sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp phải đáp ứng điều kiện của giảng viên giảng dạy lý thuyết cho chương trình.

- Sinh viên thực hiện khóa luận tốt nghiệp/đề án để được tốt nghiệp theo quy định cụ thể của chương trình đào tạo.

- Sinh viên đăng ký làm khóa luận tốt nghiệp vào đầu mỗi học kỳ và được xét duyệt khi thỏa các điều kiện sau:

- o Không được phép nợ quá 08 tín chỉ theo chương trình đào tạo.
- o Đã hoàn thành chương trình đào tạo tiếng Anh của CTTT theo quy định đào tạo ngoại ngữ hiện hành của Trường.

- Sinh viên viết báo cáo và bảo vệ khóa luận hoàn toàn bằng tiếng Anh.

Điều 13. Tốt nghiệp

- Sinh viên được xét công nhận tốt nghiệp khi đạt tất cả các yêu cầu được quy định trong quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ của Trường.

- Sinh viên được cấp bằng “Kỹ sư Chương trình Tiên tiến” (Advanced Program) của Trường ĐH CNTT – ĐHQG HCM.

Chương 3. CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH

Điều 14. Học phí

- Học phí khóa học được công bố vào đầu khóa và không thay đổi trong toàn khóa học. Học phí này không bao gồm học phí học lại, học cải thiện và học phí gia hạn.
- Đơn giá tín chỉ học lại, học cải thiện và học phí gia hạn do Hiệu trưởng quy định vào đầu mỗi năm học.

Điều 15. Học bổng

- Sinh viên CTTT cũng được xét nhận học bổng khuyến khích học tập của Nhà nước theo quy định của Trường như sinh viên chương trình đại trà.
- Học bổng của CTTT:
 - Học bổng học tập: căn cứ trên kết quả học tập và rèn luyện mỗi học kỳ của sinh viên, Trường sẽ cấp 03 suất học bổng dành cho 03 sinh viên xuất sắc nhất của mỗi khóa (ĐTBHK \geq 8.0, Điểm rèn luyện đạt loại Khá trở lên; trường hợp có nhiều sinh viên cùng ĐTBHK thì xét theo kết quả điểm rèn luyện và ưu tiên sinh viên tham gia đầy đủ các hoạt động do đơn vị quản lý tổ chức). Học bổng bao gồm 01 suất học bổng toàn phần và 02 suất học bổng bán phần tương ứng *mức học phí học kỳ* áp dụng cho học kỳ tiếp theo mà sinh viên phải đóng.
 - Học bổng tân sinh viên: căn cứ trên kết quả và phương thức xét tuyển đại học, Trường sẽ cấp 03 suất học bổng dành cho 03 tân sinh viên có kết quả xét tuyển cao nhất, bao gồm 01 suất học bổng toàn phần và 02 suất học bổng bán phần tương ứng với học phí học kỳ đầu tiên của khóa học.

Điều 16. Khen thưởng khác

Trường có chính sách khen thưởng dành cho SV CTTT đạt thành tích tốt trong nghiên cứu khoa học hoặc đạt các giải thưởng cao trong các cuộc thi học thuật quốc gia và quốc tế.

Chương 4. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021

Quy định này áp dụng cho toàn thể giảng viên, sinh viên tham gia giảng dạy và học tập trong CTTT của Trường ĐHCNTT.

Việc điều chỉnh, bổ sung các điều khoản của quy định do Hiệu trưởng quyết định.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Lưu Thùy Ngân